

Số 134 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh Thái Bình năm 2019.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 5161/BNV-CCVC ngày 23/10/2019 của Bộ Nội vụ về tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2019 của tỉnh Thái Bình; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm tuyển chọn công chức, viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm và quyết định bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp, xếp lương cho công chức, viên chức; để các cơ quan, đơn vị sử dụng, bố trí công chức, viên chức đúng vị trí công tác, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn chức danh do Nhà nước quy định.

2. Yêu cầu

- Việc nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, phù hợp với cơ cấu công chức, viên chức của cơ quan sử dụng công chức, viên chức;

- Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Phần II

ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI

I. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH CÁN SỰ, CHUYÊN VIÊN, CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi: Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức năm 2019, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP.

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã. Cụ thể: Công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 5161/BNV-CCVC ngày 23/10/2019 của Bộ Nội vụ, sau khi đã rà soát đối tượng, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện theo Công văn số 5038/UBND-NC ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ tiêu nâng ngạch: Căn cứ Công văn số 5161/BNV-CCVC ngày 23/10/2019 của Bộ Nội vụ về tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2019 của tỉnh Thái Bình, Bộ Nội vụ thống nhất chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình:

- Nâng ngạch nhân viên lên cán sự: 01 chỉ tiêu;
- Nâng ngạch cán sự lên chuyên viên: 20 chỉ tiêu;
- Nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính: 123 chỉ tiêu.

Theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước nếu số lượng công chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ít hơn hoặc bằng với chỉ tiêu thi nâng ngạch tại mục này thì chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức sẽ giảm xuống bảo đảm có số dư 01 người, trừ trường hợp chỉ có 01 người dự thi.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi:

3.1. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự

a) Điều kiện dự thi

- Công chức đang ở ngạch nhân viên (mã số 01.005) có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch cán sự quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy

định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn ở vị trí việc làm có yêu cầu ngạch cán sự;

- Có thời gian giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 5 năm (60 tháng). Đối với trường hợp đang giữ ngạch nhân viên mà trước khi bổ nhiệm ngạch đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ trung cấp trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó trừ đi thời gian tập sự được tính tương đương với thời gian giữ ngạch nhân viên.

b) Tiêu chuẩn dự thi

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch cán sự trở lên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

3.2. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên

a) Điều kiện dự thi

- Công chức đang ở ngạch cán sự (mã số 01.004), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch chuyên viên quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ;

- Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn ở vị trí việc làm có yêu cầu ngạch chuyên viên;

- Có thời gian giữ ngạch cán sự hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch (không kể thời gian tập sự, thử việc). Đối với trường hợp đang giữ ngạch cán sự mà trước khi bổ nhiệm ngạch đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu

trình độ cao đẳng trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó trừ đi thời gian tập sự được tính tương đương với thời gian giữ ngạch cán sự.

b) Tiêu chuẩn dự thi

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, bằng thạc sĩ quản lý hành chính công;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.3. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

a) Điều kiện dự thi:

- Công chức đang ở ngạch chuyên viên (mã số 01.003), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ;

- Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003).

Đối với trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên mà trước khi bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó trừ đi 12 tháng (tính thời gian tập sự) được tính tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên.

b) Tiêu chuẩn dự thi

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có đề án, đề tài: Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

+ Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

II. THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi: Đối tượng dự thi là viên chức xếp lương chuyên viên (mã số 01.003), đang làm việc tại bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị, văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể: Viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 5161/BNV-CCVC ngày 23/10/2019 của Bộ Nội vụ, sau khi đã rà soát đối tượng, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện theo Công văn số 5038/UBND-NC ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

a) Điều kiện dự thi: Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Viên chức có thời gian xếp lương chuyên viên hoặc tương đương chuyên viên từ đủ 09 năm trở lên, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) xếp lương chuyên viên.

Đối với trường hợp đang giữ xếp lương chuyên viên mà trước khi xếp lương chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó trừ đi 12 tháng (tính thời gian tập sự) được tính tương đương với thời gian xếp lương chuyên viên.

b) Tiêu chuẩn dự thi

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có đề án, đề tài: Viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề án, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng, văn bản, chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và kèm theo văn bản xác nhận đề án, đề tài đã được cấp có thẩm quyền thông qua).

III. QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG

Căn cứ Công văn 2749/BNV-CCVC ngày 18/6/2018 về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018; quy định về sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ và tin học tương đương như sau:

1. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ: Công chức, viên chức dự thi có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự thi:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 1 đối với người dự thi lên cán sự, bậc 2 đối với người dự thi lên chuyên viên, bậc 3 đối với người dự thi lên chuyên viên chính khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương trình độ bậc 1 đối với người dự thi lên cán sự, bậc 2 đối với người dự thi lên chuyên viên, bậc 3 đối với người dự thi lên chuyên viên chính khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (thực hiện theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC).

2. Đối với chứng chỉ tin học: Công chức, viên chức dự thi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự thi:

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

- Có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (thực hiện theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

Phần III

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, LỆ PHÍ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

a) Đối với thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính

- Văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch của cơ quan sử dụng công chức kèm theo danh sách trích ngang của công chức dự thi;

- Bản sơ yếu lý theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; có dán ảnh màu cỡ 4cm x 6cm và xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và Khoản 14 Điều 1 Nghị định 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; trong đó, nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức năm 2018 và tính đến thời điểm rà soát tiêu chuẩn, điều kiện;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo mẫu giấy khám sức khỏe ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ y tế) do bệnh viện tuyến huyện trở lên cấp theo quy định;

- Bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc quyết định tuyển dụng hoặc quyết định điều động;

- Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính: Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản, đề án, chương trình hoặc văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua, được cơ quan sử dụng công chức xác nhận;

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

b) Đối với thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức kèm theo danh sách trích ngang của viên chức dự thi;

- Bản Sơ yếu lý lịch theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV số 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư 12/2012/TT-BNV, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hằng năm của 03 năm gần nhất (2016, 2017, 2018) và tính đến thời điểm rà soát tiêu chuẩn, điều kiện;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh chuyên viên chính được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch/chức danh hoặc quyết định tuyển dụng hoặc quyết định điều động;

- Có đề án, đề tài: Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng, văn bản, chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và kèm theo văn bản xác nhận đề án, đề tài đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ (theo mẫu giấy khám sức khoẻ ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ y tế) do bệnh viện tuyển huyện trở lên cấp theo quy định.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

2. Lệ phí thi: Thực hiện theo Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức viên chức. Lệ phí thi: 600.000 đồng/người.

Phần IV

MÔN THI, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

I. MÔN THI, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI

Thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng đối với viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung, gồm: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch, chức danh dự thi. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch, chức danh dự thi. Thời gian thi 30 phút.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch, chức danh dự thi. Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ (tính đến ngày 31/12/2019);

- Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 đối với thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2 quy định tại Mục I Phần này.

đ) Kết quả thi vòng 1 đối với thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính đạt từ 50 điểm trở lên đối với từng phần thi thì được dự thi tiếp vòng 2 quy định tại Mục I Phần này với thang điểm 100.

2. Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đối với thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của ngạch, chức danh dự thi với thang điểm 100.

b) Đối với thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên: Thi viết, thời gian 120 phút theo yêu cầu của ngạch dự thi với thang điểm 100.

II. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối với thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính

Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 quy định tại Khoản 2 Mục I Phần này đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện như sau: Người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

2. Đối với thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các phần thi, trừ những phần thi được miễn phần thi theo quy định; có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 50 điểm trở lên.

3. Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

Phần V

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI

1. Dự kiến thời gian tổ chức thi

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 và thông báo nội dung kế hoạch để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Trước ngày **19/12/2019**.

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi và đăng tải danh sách trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Ngày **25/12/2019**.

- Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 và Ban Giám sát kỳ thi: Ngày **26/12/2019**.

- Tổ chức thi, chấm thi và phúc khảo kết quả vòng 1: Từ ngày **10/01/2020**.

- Tổ chức thi, chấm thi và phúc khảo kết quả vòng 2: Từ ngày **17/02/2020**.

- Căn cứ báo cáo kết quả của Hội đồng thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kết quả kỳ thi nâng ngạch và Danh sách người trúng tuyển, và thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức, viên chức có công chức, viên chức tham dự kỳ thi (trên thông báo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ: <http://thaibinh.gov.vn> và Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ): Trước ngày **16/3/2020**.

(Thời gian và địa điểm tổ chức thực hiện cụ thể sẽ thông báo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ <https://thaibinh.gov.vn>, Trang Thông tin điện tử Sở Nội vụ tại địa chỉ <https://sonoivu.thaibinh.gov.vn>)

2. Địa điểm tổ chức thi: Tại Trường Đại học Thái Bình.

Phần VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019. Chủ tịch Hội đồng thi là đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định phê duyệt danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và danh sách viên chức hành chính đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên chuyên viên chính;

- Quyết định thành lập: Ban Giám sát kỳ thi thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019;

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi và danh sách công chức trúng tuyển;

- Bảo đảm kinh phí để tổ chức kỳ thi.

2. Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019: Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức theo đúng quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019;

- Tham mưu thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 và Ban Giám sát kỳ thi;

- Tham mưu giúp Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng đảm bảo đúng quy định;

- Thu lệ phí thi và lập dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định để tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; chuẩn bị cơ sở, vật chất để phục vụ kỳ thi.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thông báo công khai Kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 và Danh sách công chức đủ tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Thông báo kịp thời tới công chức, viên chức dự thi các thông báo của Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 và tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự kỳ thi.

5. Sở Tài chính: Có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

6. Trường Đại học Thái Bình: Có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để phục vụ kỳ thi diễn ra an toàn, thuận lợi và đúng quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Có trách nhiệm đăng tải đầy đủ, kịp thời Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thi của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản tổ chức thi của Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

8. Các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2019 hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính tỉnh Thái Bình năm 2019. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khẩn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *Trọng*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *man*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trọng
Đang Trọng Thăng

Phụ lục 01

Danh mục tài liệu thi nâng ngạch công chức từ nhân viên lên ngạch cán sự năm 2019

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 154 /KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

- Tài liệu bồi dưỡng ngạch cán sự ban hành kèm theo Quyết định số 2710/QĐ-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

II. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

III. MÔN NGOẠI NGỮ

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. MÔN TIN HỌC

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Phụ lục 02

Danh mục tài liệu thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2019.

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 134 /KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

- Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên ban hành kèm theo Quyết định số 2721/QĐ-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

II. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

III. MÔN NGOẠI NGỮ

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. MÔN TIN HỌC

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Phụ lục 03

Danh mục tài liệu thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

- Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính ban hành kèm theo Quyết định số 2720/QĐ-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

II. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức;

- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

III. MÔN NGOẠI NGỮ

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. MÔN TIN HỌC

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Phụ lục 04

Danh mục tài liệu thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2019 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

- Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính ban hành kèm theo Quyết định số 2720/QĐ-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

II. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

III. MÔN NGOẠI NGỮ

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. MÔN TIN HỌC

Nội dung thi môn ngoại ngữ theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.